|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề kiểm tra gồm 04 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 6**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *( Thời gian kiểm tra: ngày 20/12/2021)* |

*Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:*

**Câu 1.** Vật liệu xây dựng nào là vật liệu nhân tạo?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Kính. | B. Đá. | C. Sỏi. | D. Gỗ. |

**Câu 2.** Vật liệu xây dựng nào là vật liệu tự nhiên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Xi măng. | B. Tôn. | C. Sơn. | D. Cát. |

**Câu 3.** Vật liệu **không** thể thiếu khi làm khung và cột nhà chung cư là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. gỗ. | B. xi măng. | C. kính. | D. ngói. |

**Câu 4.**Thiết kế bản vẽ ngôi nhà thuộc bước nào trong quá trình xây dựng nhà ở?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Xây dựng phần thô. | B. Hoàn thiện. |
| C. Thiết kế. | D. Lắp đặt. |

**Câu 5**. Sơn nhà thuộc bước nào trong quá trình xây dựng nhà ở?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chuẩn bị. | B. Hoàn thiện |
| C. Xây dựng phần thô | D. Thiết kế. |

**Câu 6.** Khoảng cách hợp lý giữa các bữa ăn chính là

|  |  |
| --- | --- |
| A. từ 4 đến 5 giờ. | B. từ 6 đến 7 giờ. |
| C. từ 2 đến 3 giờ. | D. từ 8 đến 10 giờ. |

**Câu 7:** Khâu chuẩn bị thực phẩm trước khi chế biến gọi là

|  |  |
| --- | --- |
| A. phân loại. | B. sơ chế. |
| C. trình bày. | D. kiểm tra. |

**Câu 8.** Phương pháp làm thực phẩm lên men vi sinh trong thời gian cần thiết là phương pháp

|  |  |
| --- | --- |
| A. muối chua. | B. luộc. |
| C. rang . | D. trộn hỗn hợp. |

**Câu 9.** Vai trò chính của nhà ở đối với đời sống con người là

|  |  |
| --- | --- |
| A. tiếp khách. | B. bảo vệ. |
| C. chứa đồ. | D. trang trí. |

**Câu 10.** Chất tinh bột thường có nhiều trong

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. bánh mì. | B. rau xanh. |  |  |
| C. trái cây. | D. thịt bò. |  |  |

**Câu 11.** Đặc điểm của ngôi nhà thông minh là:

|  |
| --- |
| A. tiết kiệm năng lượng, dễ lắp đặt. |
| B. tiện nghi, an toàn, tiết kiệm năng lượng. |
| C. tiện nghi, dễ lắp đặt, an toàn. |

D.tốn năng lượng, không an toàn.

**Câu 12.** Hệ thống điều khiển camera, khoá cửa, thiết bị báo cháy trong ngôi nhà thông minh thuộc nhóm hệ thống nào?

|  |
| --- |
| A. Hệ thống chiếu sáng. |
| B. Hệ thống an ninh, an toàn. |
| C. Hệ thống giải trí. |
| D. Hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng. |

**13.** Chất dinh dưỡng nào là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Vitamin. | B. Chất xơ. |  |  |
| C. Chất khoáng. | D. Chất tinh bột. |  |  |

**Câu 14.** Đạm thực vật có nhiều trong

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. thịt bò, thịt lợn, thịt gà. | B. tôm, cua, cá. |  |
| C. trứng, sữa, bơ. | D. hạt lạc, vừng, điều. |  |

**Câu 15.** Người bị béo phì **không nên** ăn những thực phẩm thuộc nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. giàu chất khoáng. | B. giàu vitamin. |  |  |
| C. giàu chất xơ. | D. giàu chất béo. |  |  |

**Câu 16:** Người bị béo phì nên tăng cường ăn những thực phẩm thuộc nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. giàu vitamin và chất xơ. | B. giàu chất béo. |  |  |
| C. giàu chất đạm. | D. giàu chất đường bột. |  |  |

**Câu 17**. Trẻ bị suy dinh dưỡng, chậm phát triển nên tăng cường ăn thực phẩm giàu

|  |  |
| --- | --- |
| A. chất đạm. | B. chất xơ. |
| C. chất đường. | D. chất khoáng. |

**Câu 18.** Yếu tố nào **không** thể thiếu khi muốn xây dựng một ngôi nhà bền và đẹp?

|  |
| --- |
| A. Sử dụng vật liệu xây dựng có chất lượng tốt. |
| B. Sử dụng vật liệu xây dựng có giá thành rẻ. |
| C. Sử dụng vật liệu tự nhiên. |
| D. Quá trình thi công phải nhanh. |

# Câu 19: Theo em,phát biểu nào sau đây đúng:

A.Bữa ăn sáng cần ăn thật nhanh để kịp giờ vào học hoặc làm việc.

B.Bữa ăn sáng không cần phải nhai kĩ, ăn thật nhanh.

C.Bữa ăn sáng không cần ăn đủ chất dinh dưỡng.

D.Bữa ăn sáng cần ăn đủ chất dinh dưỡng để cung cấp năng lượng cho

lao động, học tập trong ngày.

**Câu 20.** Trong gia đình,để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì cần

|  |
| --- |
| A. lựa chọn các thiết bị, đồ dùng công suất thấp. |
| B. lựa chọn các thiết bị có công suất lớn, tiêu thụ năng lượng cao. |
| C. sử dụng các thiết bị, đồ dùng đắt tiền. |
| D. sử dụng các thiết bị, đồ dùng đúng lúc, đúng chỗ và đúng cách. |

**Câu 21.** Để tạo thành vữa trong xây dựng cần kết hợp những vật liệu nào?

|  |
| --- |
| A. Nước, xi măng, gạch. |
| B. Nước, xi măng, cát. |
| C. Nước, thép, đá nhỏ. |
| D. Nước, xi măng, đá nhỏ. |

**Câu 22.** Vai trò chủ yếu của vitamin A là

|  |
| --- |
| A. kích thích ăn uống. |
| B. giúp sáng mắt, làm chậm quá trình lão hoá của cơ thể. |
| C. kích thích sự phát triển của xương. |
| D. góp phần vào sự phát triển của hệ thần kinh. |

**Câu 23.**Trong ngôi nhà thông minh, để báo động khi có hoả hoạn người ta thường lắp cảm biến

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. mở cửa. | B. chuyển động. | C. báo khói. | D. ánh sáng. |

**Câu 24.** Vai trò chủ yếu của vitamin E là

|  |  |
| --- | --- |
| A. tốt cho da, bảo vệ tế bào. | B. kích thích sự phát triển của xương. |
| C. giúp sáng mắt. | D. tăng sức bền của thành mạch máu. |

**Câu 25.** Vitamin C có nhiều trong

|  |
| --- |
| A. các loại hải sản. |
| B. các loại hạt lạc, vừng, điều. |
| C. các loại thịt bò, gà. |
| D. các loại quả có múi như cam, chanh, bưởi. |

**Câu 26.** Vai trò chủ yếu của chất sắt là

|  |
| --- |
| A. giúp cho xương và răng chắc khoẻ. |
| B. tham gia vào quá trình cấu tạo và là thành phần của hồng cầu trong máu. |
| C. góp phần vào sự phát triển của hệ thần kinh và xương. |
| D. làm chậm quá trình lão hoá và tốt cho da. |

**Câu 27.** Calcium có vai trò chủ yếu là

|  |
| --- |
| A. tái tạo hồng cầu trong máu. |
| B. làm chậm quá trình lão hoá. |
| C. giúp cho xương và răng chắc, khoẻ. |
| D. làm tăng sức bền của thành mạch máu. |

**Câu 28.** Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khoẻ mạnh, chúng ta cần

|  |
| --- |
| A. ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm chất đạm và chất béo. |
| B. ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng. |
| C. ăn đúng bữa, ăn đúng cách và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm . |
| D. ăn nhiều thực phẩm giàu chất đường, tinh bột và rau xanh. |
|  |

**Câu 29.** Đâu là một thực đơn hợp lí cho một bữa ăn thường ngày?

|  |
| --- |
| A. Cơm, rau muống xào, bắp cải luộc. |
| B. Cơm, tôm rang, canh cá chua, trứng rán, gà rán. |
| C. Cơm, thịt lợn kho, canh rau cải, tôm chiên. |
| D. Súp hải sản, xôi, thịt lợn nướng, gà luộc, bò xào thập cẩm. |

**Câu 30.** Làm chậm quá trình thực phẩm bị hư hỏng, kéo dài thời gian sử dụng mà vẫn đảm bảo được chất lượng và chất dinh dưỡng của thực phẩm được gọi là

|  |  |
| --- | --- |
| A. chế biến thực phẩm. | B. bảo quản thực phẩm. |
| C. sơ chế thực phẩm. | D. đóng gói thực phẩm. |

-------------Hết------------

*(Giám thị không giải thích gì thêm)*